

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Giám sát kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2022

Thực hiện chương trình công tác năm 2023, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2022. Qua nghiên cứu, xem xét báo cáo của các cơ quan, đơn vị có liên quan; tổ chức giám sát thực tế tại UBND các huyện và làm việc với các cơ quan, đơn vị¹ có liên quan; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo như sau:

I. Khái quát tình hình người có công với cách mạng (NCCCM) và thân nhân NCCCM

Theo báo cáo của UBND tỉnh, toàn tỉnh Đắk Nông hiện có 7.025 người có công với cách mạng (NCCCM) đã được xác nhận, trong đó: có 2.790 người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng, 875 thân nhân liệt sĩ hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ, 100% NCCCM và thân nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định. Các chính sách, chế độ NCCCM và thân nhân luôn được cấp uỷ, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng và đảm bảo đúng quy định.

Trong giai đoạn 2020-2022: Các chế độ, chính sách ưu đãi NCCCM như trợ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần được chi trả kịp thời, đầy đủ; đã chi trả chế độ mai táng phí cho 271 NCCCM và thân nhân; giải quyết đối với 16 đối tượng hưởng thêm chế độ trợ cấp đối với đối tượng thương binh đồng thời là bệnh binh, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động; tiếp nhận 158 hồ sơ NCCCM và thân nhân từ tỉnh khác chuyển đến; di chuyển 81 bộ hồ sơ người có công và thân nhân đến các tỉnh khác.

Hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và NCCCM luôn được quan tâm. Cùng với các chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước, sự chung tay góp sức của cộng đồng xã hội đã góp phần động viên, khích lệ tinh thần, đời sống ngày một nâng cao, thu nhập ổn định, đảm bảo đa số NCCCM có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình so với người dân nơi cư trú (toàn tỉnh hiện có 10 hộ NCCCM hoặc hộ có thành viên là NCCCM thuộc diện hộ nghèo). Qua đó, thể hiện được trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện “Đền ơn đáp nghĩa” đối với NCCCM, giúp

¹ - Các sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Tài-Nguồn và Môi trường, Y tế, Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Bưu điện tỉnh.

đỡ, tạo điều kiện cho NCCCM và thân nhân phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống, góp phần ổn định chính trị xã hội, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

II. Kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM, thân nhân giai đoạn 2020-2022

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác thông tin tuyên truyền các chế độ chính sách của Trung ương; việc cụ thể hóa các chính sách, chế độ trên địa bàn tỉnh

Từ năm 2020-2022, là giai đoạn giao thoa thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi theo Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi NCCCM và Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của UBTVQH về ưu đãi người có công với cách mạng. Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn² về chế độ, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng³; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành và ban hành các văn bản⁴ triển khai thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM tại các địa phương để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và phòng ngừa những biểu hiện tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện. Ngoài ra, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 quy định đối tượng, mức chi quà tặng ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, tham quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách, chế độ ưu đãi⁵ NCCCM được các cấp, các ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành và của toàn xã hội trong tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách

² Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

³ Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi NCCCM; Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của UBTVQH về ưu đãi NCCCM.

⁴ Công văn số 1108/UBND-KGVX ngày 10/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 về việc kiện toàn Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 968/QĐ-BQLQĐỐDN ngày 14/6/2022 của Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 phê duyệt việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 14/6/2022 về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022); Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 07/7/2022 về việc tổ chức gặp mặt người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ tiêu biểu nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022)...

⁵ Về các chế độ, chính sách, về điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục, xem xét xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi...

Qua xem xét báo cáo và giám sát thực tế, từ năm 2020 đến năm 2022, công tác quản lý, chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng cho NCCCM và thân nhân được triển khai kịp thời và đúng quy định; chế độ thăm hỏi, động viên được cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp quan tâm, thực hiện chu đáo; các chế độ hỗ trợ về đất ở, nhà ở; công tác hỗ trợ hỗ trợ về giáo dục - đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm cho con em gia đình chính sách được triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của NCCCM và thân nhân, cụ thể:

2.1. Kết quả chi trả chế độ, chính sách trợ cấp, phụ cấp ưu đãi NCCCM; chế độ thăm hỏi, động viên; chế độ điều dưỡng phục hồi chức năng; hoạt động phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ

a) Kết quả chi trả chế độ, chính sách trợ cấp, phụ cấp ưu đãi NCCCM

Từ 2020-2022 với nguồn kinh phí do Trung ương uỷ quyền, các địa phương, đơn vị đã thực hiện chi trả các chế độ chính sách sau: Trợ cấp hàng tháng cho 8.728 lượt người, với tổng số tiền là 215.812.997.999 đồng; trợ cấp một lần đối với 2.841 người, với tổng số tiền 7.651.086.400 đồng; chế độ BHYT đối với 10.292 lượt người, với tổng số tiền 8.378.885.250 đồng. Hình thức chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho NCCCM được thực hiện thông qua hệ thống dịch vụ của bưu điện.

Ngoài ra, trong năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 42/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tỉnh đã hỗ trợ 2.559 đối tượng NCCCM và thân nhân NCCCM với tổng kinh phí thực hiện chi hỗ trợ là 3.830 tỷ đồng.

b) Công tác chăm sóc người có công với cách mạng, Đền ơn đáp nghĩa (ĐODN)

- Giai đoạn 2020-2022, có 2.753⁶ lượt NCCCM và thân nhân được chăm sóc sức khỏe; giải quyết trang cấp phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cho 51 NCCCM và thân nhân theo quy định với tổng kinh phí hỗ trợ 301.020.000 đồng.

- Hoạt động thăm hỏi, tặng quà Tết Nguyên đán và ngày thương binh liệt sĩ được tổ chức đầy đủ, kịp thời, thiết thực và hiệu quả, như: Tổ chức đưa đón đoàn NCCCM của tỉnh tham dự Gặp mặt đại biểu Người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc tại thành phố Hà Nội nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7); gặp mặt người có công và thân nhân liệt sĩ tiêu biểu nhân kỷ niệm 75 năm tại tỉnh Đắk Nông với tổng số 73 người tham gia; thăm và tặng 28.002 suất quà, trị giá 8.896.100 đồng⁷. Nhân dịp Tết Nguyên đán Tổ chức thăm, tặng với 25.124 suất quà, trị giá: 10.143.130.000 đồng⁸.

⁶Trong đó: Tổ chức Đoàn người có công đi điều dưỡng tập trung tại các Trung tâm Điều dưỡng người có công với tổng số 356 lượt người; thực hiện chế độ điều dưỡng tại gia đình đối với 2.397 lượt người.

⁷ Quà của Chủ tịch nước: 8.220 suất, với tổng số tiền 2.235.600 đồng; Quà của tỉnh: 9.311 suất, với tổng số tiền 3.793.500 đồng; Quà của huyện, xã và các đơn vị khác: 10.471 suất, với tổng số tiền 2.867.000.000 đồng.

⁸ Quà của Chủ tịch nước: 8.488 suất, với tổng số tiền 2.308.800.000 đồng; quà của tỉnh: 10.119 suất, với tổng số tiền 5.562.500.000 đồng; quà của huyện, xã và các đơn vị khác: 6.517 suất, với tổng số tiền 2.271.830.000 đồng.

- Ban Quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh tổ chức vận động, kêu gọi nguồn lực từ các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh với số tiền 3.800.967.442 đồng (từ năm 2020-2022). Từ nguồn quỹ này các địa phương và các đơn vị đã hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa 123 căn nhà tình nghĩa với tổng trị giá 7.950.000.000 đồng⁹; 100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang còn sống được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận phụng dưỡng suốt đời với mức hỗ trợ hàng tháng từ 1.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

c) Hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ

- Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 15/5/2013 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo*” và các văn bản có liên quan; hằng năm, UBND tỉnh đã phối hợp với Ban chỉ đạo 515 ban hành Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh theo quy định¹⁰. Tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh và đưa về các địa phương theo nguyện vọng của thân nhân. Tổ chức bàn giao thông tin, số lượng hồ sơ hài cốt liệt sĩ cần tìm kiếm, quy tập và xác minh, kết luận thông tin liệt sĩ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương¹¹.

- Các công trình ghi công liệt sĩ thường xuyên được tu bổ, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng đảm bảo đúng quy định¹². Ngoài ra, tỉnh còn thường xuyên tổ chức Lễ viếng Nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp các ngày lễ, tết, các hoạt động lớn của tỉnh; các chế độ, chính sách đối với thân nhân gia đình liệt sĩ đi thăm viếng mộ được thực hiện kịp thời, đúng chế độ, đúng đối tượng.

2.2. Kết quả hỗ trợ về y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm

Giai đoạn 2020-2022, toàn tỉnh đã hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho 10.292.000 lượt người (trong đó 6.256 lượt NCCCM và 4.036 lượt thân nhân NCCCM) với số tiền 8.378.885.250 đồng; có 129 học sinh, sinh viên là con của NCCCM được giải quyết chế độ ưu đãi về giáo dục, đào tạo theo quy định (đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật; tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ 1 năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học).

2.3. Kết quả hỗ trợ về đất ở, nhà ở

- Hỗ trợ về đất ở: Hầu hết NCCCM và thân nhân NCCCM đều có đất ở ổn định, trong giai đoạn 2020-2022 chỉ phát sinh 01 đối tượng tại thành phố Gia Nghĩa và đã thực hiện hỗ trợ số tiền 168.903.000 đồng.

⁹ Cụ thể: Sửa chữa 16 căn, với tổng kinh phí 470.000.000 đồng; hỗ trợ người có công, thân nhân liệt sĩ bị bệnh hiểm nghèo cho 04 người, với tổng số 80.000.000 đồng; tặng 45 sổ tiết kiệm, trị giá 225.000.000 đồng

¹⁰ Kết quả, đã tổ chức 45 đợt khảo sát, xác minh thông tin mộ liệt sĩ, quy tập được 74 hài cốt liệt sĩ

¹¹ Theo báo cáo của UBND tỉnh, toàn tỉnh có 3.693 liệt sĩ hy sinh, đến nay đã hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ đối với 3.287 liệt sĩ hy sinh trên địa bàn; đã phân tách được 3.693 danh sách liệt sĩ theo quê quán, địa bàn nơi hy sinh, nơi an táng ban đầu để cung cấp cho các đơn vị, địa phương.

¹² Giai đoạn 2020-2022, có 15 công trình ghi công liệt sĩ được tu bổ, sửa chữa với tổng kinh phí thực hiện là 19.007.081.153 đồng, trong đó: Ngân sách địa phương 2.398.823.153 đồng; ngân sách Trung ương hỗ trợ 16.608.258.000 đồng.

- Hỗ trợ về nhà ở, được thực hiện thông qua 02 cơ chế: Chính sách cụ thể của nhà nước đối với một số đối tượng¹³ và từ nguồn vận động, huy động từ xã hội tham gia đóng góp xây dựng nguồn quỹ ĐỐN hoặc từ các mạnh thường quân thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho NCCCM¹⁴.

3. Việc bố trí nguồn ngân sách và kết quả thực hiện xã hội hoá huy động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ ưu đãi NCCCM và thân nhân

Giai đoạn 2020-2022, ngân sách địa phương bố trí thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân chủ yếu hỗ trợ thăm hỏi, tặng quà Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ, tổ chức tham quan, điều dưỡng và chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ. Tổng kinh phí thực hiện là 17.946.653.153 đồng¹⁵.

Phong trào ĐỐN ở các cấp đã huy động được sự tham gia tích cực với tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh¹⁶. Tổ chức các hoạt động kêu gọi vận động xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các đối tượng có hoàn cảnh còn khó khăn. Qua đó, đã kịp thời hỗ trợ vật chất và tinh thần, động viên, khích lệ NCCCM vươn lên trong cuộc sống, phát huy truyền thống cách mạng, tham gia xây dựng quê hương, phát triển kinh tế gia đình, giữ gìn an ninh trật tự.

4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; xử lý vi phạm

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được triển khai thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Giai đoạn 2020-2022 đã phát hiện 08 trường hợp sử dụng giấy tờ giả liên quan đến thời gian tham gia hoạt động kháng chiến để hưởng chế độ ưu đãi NCCCM. Sau khi phát hiện đã quyết định đình chỉ chế độ, thu hồi với tổng số tiền 1.605.026.500 đồng do hưởng sai chế độ và nộp trả ngân sách Nhà nước.

- Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ người có công với cách mạng được thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Việc ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước về ưu đãi NCCCM và thân nhân được triển khai; các hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi được số hoá trên phần mềm một cửa điện tử nên công tác quản lý hồ sơ và giải quyết đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

¹³ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

¹⁴ Cụ thể: Huyện Tuy Đức đã thực hiện hỗ trợ cho 11 đối tượng NCCCM và thân nhân xây mới 09 căn nhà với tổng số tiền 600.000.000 đồng và hỗ trợ sửa chữa 02 căn với số tiền 60.000.000 đồng; huyện Đắk Glong hỗ trợ xây mới 09 căn nhà cho NCCCM với tổng kinh phí hỗ trợ là 470.000.000 đồng; huyện Krông Nô hỗ trợ xây mới 26 căn nhà và sửa chữa 01 căn với tổng kinh phí 1.900.000.000 đồng; huyện Đắk Mil thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho 20 trường hợp NCCCM với tổng kinh phí thực hiện 1.320.000.000 đồng; huyện Đắk R'lấp hỗ trợ được 12 căn; thành phố Gia Nghĩa hỗ trợ xây mới cho 03 đối tượng NCCCM với tổng số tiền 210 triệu đồng; Đắk Song thực hiện hỗ trợ về nhà ở được 19 căn trong đó có 01 căn hỗ trợ sửa chữa với tổng số tiền 1.090.000 đồng; huyện Cư Jút hỗ trợ được 27 căn với tổng số tiền 1.630.000.000 đồng

¹⁵ Trong đó: ngân sách tỉnh là 3.864.123.153 đồng, ngân sách huyện là 8.943.700.000 đồng; ngân sách xã và xã hội hóa là 5.138.830.000 đồng.

¹⁶ Số tiền đã huy động được 5.138.830.000 đồng tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ.

5. Về tổ chức bộ máy; bố trí cán bộ, người lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công

Toàn tỉnh hiện nay có 97 công chức, người lao động làm công tác ưu đãi người có công, trong đó: có 04 công chức cấp tỉnh; 08 công chức chuyên trách cấp huyện; 71 công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã kiêm nhiệm lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội; 14 người lao động làm công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ. Nhìn chung tổ chức bộ máy, công chức, người lao động thực hiện chế độ NCCCM phù hợp với điều kiện cụ thể tại cấp tỉnh và cấp huyện; riêng đối với công chức làm công tác ưu đãi NCCCM cấp xã được bố trí một người và kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Từ năm 2020-2022 là giai đoạn giao thoa giữa việc thực hiện các chế độ, chính sách theo Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 và Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14. Tuy nhiên, việc triển khai Pháp lệnh ưu đãi NCCCM và phong trào ĐODN trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; sự phối hợp của UBMTTQVN và các đoàn thể, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp nên bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định: Công tác tuyên truyền, phổ biến được chú trọng; việc xét duyệt hồ sơ, giải quyết các chế độ, chính sách, chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần và các chế độ, chính sách ưu đãi khác được thực hiện cơ bản đầy đủ, đúng đối tượng, đúng theo quy định. Hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với NCCCM và thân nhân của tỉnh Đắk Nông luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và toàn xã hội. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại việc thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM được xử lý, kịp thời đã hạn chế nhiều sai sót, tiêu cực và giảm bớt tình trạng đơn thư vượt cấp kéo dài so với giai đoạn trước.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản về chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa được kịp thời; việc theo dõi, quản lý đối tượng ở một số địa phương chưa sát sao; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý NCCCM đã có xây dựng phần mềm nhưng việc vận hành chưa đồng bộ, đầy đủ nên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Qua khảo sát thực tế tại các địa phương, vẫn còn xảy ra một số trường hợp thông tin giữa căn cước công dân và hồ sơ NCCCM không trùng khớp (chủ yếu là ngày tháng, năm sinh) dẫn đến khó khăn, chậm trễ trong việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với NCCCM và thân nhân.

- Một số trường hợp chi sai chế độ (do xét lập hồ sơ sai trước đó, chủ yếu hồ sơ các tỉnh, thành khác lập và chuyển về địa phương), hiện nay việc truy thu

khoản tiền chi sai quy định gặp khó khăn hoặc không truy thu được đối với một số đối tượng do đã chết hoặc có đối tượng hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng thu hồi¹⁷.

- Công tác thăm hỏi, tặng quà tết cho cùng một đối tượng NCCCM, đồng thời là cán bộ hưu trí chỉ được hưởng một lần/năm/đối tượng, nhưng qua báo cáo của các đơn vị các đối tượng này được ngành Bảo hiểm xã hội và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cùng thực hiện chi trả riêng biệt, do đó khi phát hiện chi trùng lặp việc truy thu gặp nhiều khó khăn.

- Việc bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội tại một số địa phương cấp xã còn nhiều bất cập, chưa ổn định và còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Chính sách ưu đãi NCCCM là công việc mang tính chất lịch sử, kế thừa theo từng giai đoạn và cần có quá trình theo dõi liên tục do khối lượng công việc nhiều, tính chất công việc phức tạp. Việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã ở một số địa phương không có tính ổn định, trong khi chế độ, chính sách ngày càng được mở rộng và sửa đổi, bổ sung thường xuyên làm hạn chế kết quả nghiên cứu, cập nhật các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, giải đáp thắc mắc và thực hiện các chế độ, chính sách đối với NCCCM và thân nhân làm ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng và bức xúc của người dân¹⁸.

- Việc huy động, bố trí các nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM trên địa bàn tỉnh chưa phát huy hết được tiềm năng; các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa còn mang nặng tính phong trào và chủ yếu huy động đóng góp từ cán bộ, công chức hoặc người lao động là đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; kết quả huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức và các mạnh thường quân còn hạn chế.

- Đa số NCCCM hiện nay tuổi cao, sức khỏe kém, đời sống sinh hoạt cơ bản phụ thuộc vào chế độ trợ cấp nên đời sống một số đối tượng còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Đồng thời, do đa số là người lớn tuổi nên một số chính sách ưu đãi không phát huy được trong thực tế, như chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi để tham gia xuất khẩu lao động, đào tạo, tạo việc làm, phát triển sản xuất. Vẫn còn trường hợp đối tượng NCCCM là hộ nghèo¹⁹.

- Về chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng

+ Hiện nay công tác chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho NCCCM trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua dịch vụ của bưu điện nên đôi khi việc theo dõi, nắm bắt chưa được kịp thời, sâu sát (có đối tượng đã chuyển nơi sinh sống, hoặc có đối tượng đã chết và nhận tiền mai táng phí nhưng bưu điện vẫn thực hiện thủ tục chi trả chế độ). Cán bộ bưu điện chỉ thực hiện dịch vụ chi trả, không

¹⁷ Như tại huyện Đắk Song

¹⁸ Qua khảo sát tại huyện Đắk Song, huyện Krông Nô về trả lời kiến nghị về nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở; chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 106 Nghị định số 131.

¹⁹ Theo báo cáo của UBND tỉnh còn 10 hộ, trong đó Tuy Đức 07 hộ; Krông Nô 03 hộ khó có khả năng thoát nghèo do tuổi cao, sức khỏe kém, thường xuyên ốm đau.

nắm bắt hoặc không cập nhật các quy định về chính sách, chế độ NCCCM khi có chủ trương thay đổi về chính sách nên việc giải đáp thắc mắc các nội dung phát sinh hoặc thay đổi khi đối tượng chưa rõ còn hạn chế, chưa kịp thời; công tác phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để giải đáp, hướng dẫn, tháo gỡ chưa chủ động dẫn đến tình trạng NCCCM đến chính quyền, cơ quan chuyên môn các cấp để ý kiến, kiến nghị khá nhiều.

+ Việc chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng bưu điện chỉ thực hiện tại điểm bưu điện văn hoá xã trong khi địa bàn của các địa phương rộng, địa hình đồi dốc, các đối tượng NCCCM đều cao tuổi, sức khoẻ không đảm bảo, đi lại khó khăn; có một số đối tượng uỷ quyền cho người thân nhận thay nhưng giấy uỷ quyền chỉ sử dụng được từ 3 đến 6 tháng tùy theo từng trường hợp.

+ Qua giám sát thực tế, hầu hết các địa phương không thực hiện đầy đủ, đúng quy định (trừ huyện Cư Jú) tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính quy định cơ quan Lao động, Thương binh và Xã hội về **trách nhiệm cử người giám sát việc chi trả của tổ chức dịch vụ chi trả**, ảnh hưởng đến việc theo dõi, nắm bắt các đối tượng NCCCM nên khi có sự thay đổi chưa được điều chỉnh, xử lý kịp thời.

- Về hoạt động tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ.

+ Theo báo cáo, tại huyện Đăk Mil hiện nay điều kiện để ghi danh tất cả các liệt sĩ đã hy sinh trên địa bàn huyện nằm ngoài các quy định tại Nghị định số 131, trong khi đó số liệt sĩ chưa tìm kiếm, quy tập được mộ hoặc được ghi danh tại các bia tưởng niệm liệt sĩ trên địa bàn huyện còn nhiều (đã ghi danh được 500/877 liệt sĩ) trong đó có 20 liệt sĩ hy sinh tại huyện có danh sách nhưng không có mộ, huyện đã kiến nghị ghi bia tưởng niệm để ghi nhớ công ơn nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

+ Hiện nay hồ sơ quản lý liệt sĩ thiếu sót thông tin hoặc không có hồ sơ còn rất nhiều do quá trình quy tập hài cốt thực hiện thủ tục hồ sơ không đảm bảo. Vì vậy, rất khó để cập nhật dữ liệu các mộ đã được quy tập để thân nhân các liệt sĩ có thể tra cứu thông tin dễ dàng hơn.

+ Việc bố trí ngân sách địa phương đối ứng để đầu tư nâng cấp, sửa chữa, chăm sóc các công trình ghi công liệt sĩ tại các địa phương chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách của Trung ương hỗ trợ; một số công trình ghi công liệt sĩ cấp huyện, cấp xã đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư tu bổ, sửa chữa hoặc có đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của thân nhân gia đình liệt sĩ, Nhân dân tại địa phương.

- Việc hỗ trợ đất ở, nhà ở

+ Sau khi triển khai chính sách hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây dựng nhà ở cho NCCCM theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ NCCCM về nhà ở; giai đoạn 2020-2022 việc hỗ trợ xây mới nhà ở trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh đối tượng. Tuy nhiên, hiện nay tại các địa phương đang kiến nghị nhu cầu về hỗ trợ sửa chữa nhà ở đối với đối

tượng đã được hỗ trợ xây dựng từ năm 2003-2004 về trước, theo thời gian nhiều căn nhà đã xuống cấp hư hỏng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 102 Nghị định số 131²⁰ các đối tượng này đủ điều kiện được hỗ trợ nhưng theo báo cáo của Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, đặc biệt cán bộ cấp xã khi giải đáp thắc mắc, kiến nghị đang cho rằng các đối tượng này không đủ điều kiện để thực hiện hỗ trợ.

Việc rà soát, lập danh sách các hộ gia đình NCCCM và thân nhân trên địa bàn tỉnh chưa được hỗ trợ nhà ở để xây dựng Đề án theo hướng dẫn tại Nghị định số 131 hiện nay chưa triển khai.

+ Một số đối tượng NCCCM đã có đất nông nghiệp trong quy hoạch đất ở và được chính quyền địa phương cho phép xây dựng nhà ở. Tuy nhiên, sau thời gian sinh sống ổn định, vị trí đất nêu trên thuộc diện quy hoạch dự án và phải thu hồi đất nhưng không được đền bù do không có đất thổ cư làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống các gia đình NCCCM.

+ Mức hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà ở còn thấp (hiện nay đang thực hiện mức hỗ trợ xây mới 40 triệu đồng/hộ/căn nhà) trong khi điều kiện kinh tế của NCCCM còn hạn chế (hộ ông Trần Văn Báu, trú tại xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút đã được phê duyệt hỗ trợ nhưng do nhu cầu làm mới nhà ở gia đình không đủ điều kiện đối ứng nên chưa nhận và đề xuất xem xét mức hỗ trợ cao hơn).

- Về hồ sơ tồn đọng:

+ Hiện nay tại các địa phương (các đơn vị huyện, xã) vẫn còn hồ sơ tồn đọng đề nghị giải quyết hưởng chế độ với số lượng đối tượng tương đối nhiều nhưng kết quả giải quyết đạt thấp. Các cơ quan Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Quân sự, UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ kiến nghị²¹ còn rất nhiều đối tượng tham gia kháng chiến nhưng không còn hồ sơ gốc và tập trung chủ yếu ở người cao tuổi nên việc xác minh gặp nhiều khó khăn (do các đơn vị chiến đấu đã giải thể hoặc sáp nhập, mất giấy tờ, nhân chứng đã lớn tuổi và không còn minh mẫn...). Vì vậy, không đủ cơ sở để giải quyết, xác nhận nên trong quá trình xem xét, giải quyết từng hồ sơ cụ thể thường kéo dài. Một số hồ sơ bị thất lạc qua quá trình bàn giao từ tỉnh Đắk Lắk cho tỉnh Đắk Nông; một số hồ sơ chuyển đi tỉnh khác do NCCCM thay đổi nơi cư trú (chuyển đi tỉnh khác) bị trả lại, không tiếp nhận do không đủ điều kiện hoặc rất khó khăn trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

Còn trường hợp đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ²², đã tham gia hoạt động cách mạng và có nhiều đóng góp nhưng quá trình xác minh không có hồ sơ gốc và nhân chứng xác nhận. Vì vậy, phần nào ảnh hưởng đến du

²⁰ Cụ thể: 1. Điều kiện hỗ trợ: Nhà ở mà hộ gia đình hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà ở bị hư hỏng nặng (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở) với các mức độ như sau: a) Nhà ở phải phá dỡ để xây mới nhà ở; b) Nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.

²¹ Tại buổi giám sát thực tế tại huyện Cư Jút, các cơ quan liên quan (Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Hội cựu chiến binh, Hội Thanh niên xung phong...) thống kê hiện có 65 trường hợp kiến nghị lập hồ sơ giải quyết chế độ.

²² Cụ thể: Ông Điều NDAH, sinh 1941 tại Bon N'Jang Lu, xã Đắk N'drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, đã được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất từ thời điểm 1991-1995, nhưng do không cung cấp được hồ sơ gốc và ông đã mất vào tháng 1/2022.

luận xã hội cũng như khó khăn trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ, không đáp ứng được yêu cầu, mong mỏi của đối tượng.

Ngoài ra, đặc thù của tỉnh Đắk Nông, dân di cư từ các tỉnh đến nhiều, theo quy trình, quy định hồ sơ phải được xác nhận tại quê quán, nhưng còn gặp nhiều khó khăn (điều kiện kinh tế của đối tượng còn khó khăn, sự phối hợp của chính quyền địa phương trong giải quyết xác nhận hồ sơ...).

Việc giải quyết đơn thư trong lĩnh vực người có công rất khó khăn, phức tạp do yếu tố lịch sử để lại, nhiều người có chứng cứ liên quan đã chết hoặc già yếu không đủ minh mẫn để cung cấp thông tin nên thời gian thẩm tra, xác minh, giải quyết thường kéo dài và không đảm bảo. Việc tiếp nhận hồ sơ, thông tin và xử lý thông tin; hoạt động hướng dẫn các đối tượng thực hiện các hồ sơ, thủ tục cho một số đối tượng NCCCM chưa được cụ thể, sát sao dẫn đến rất nhiều hồ sơ tồn đọng chưa được giải quyết kịp thời.

+ Qua khảo sát, hiện nay trên địa bàn tỉnh còn lực lượng TNXP tiền trạm Thái Bình tham gia xây dựng kinh tế mới tại tỉnh Đắk Nông nhưng chưa được công nhận phiên hiệu đơn vị cũng như các chế độ, chính sách theo quy định tại Thông tư 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ về quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu. Lý do năm 2004, tỉnh Đắk Nông được thành lập, chia tách từ tỉnh Đắk Lắk nên các hồ sơ gốc, giấy tờ có liên quan đến các đối tượng tham gia thanh niên xung phong chưa được Đoàn TNCSHCM tỉnh Đắk Lắk bàn giao cho Đoàn TNCSHCM tỉnh Đắk Nông.

b) Nguyên nhân

- Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp ở một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến về các chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM có nơi chưa được triển khai sâu rộng, công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương chưa được chặt chẽ.

- Đội ngũ công chức cấp xã phụ trách công tác Lao động, Thương binh và Xã hội thường xuyên thay đổi nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn trong đó có thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi cho NCCCM.

- Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, địa phương có lúc chưa được chặt chẽ dẫn đến hồ sơ tồn đọng còn nhiều và chậm được giải quyết gây bức xúc trong dư luận Nhân dân.

V. Đề xuất, kiến nghị đối với UBND tỉnh

1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng các quy định về chế độ, chính sách dành cho NCCCM và thân nhân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch các chế độ, chính sách cho NCCCM và thân nhân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”... nhằm huy động tốt nhất mọi

nguồn lực trong xã hội, cộng đồng chăm sóc tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho NCCCM. Tăng cường lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ để thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi cho NCCCM; có giải pháp cụ thể trong công tác xoá đói giảm nghèo để không còn NCCCM và thân nhân thuộc diện hộ nghèo.

b) Tổ chức rà soát, thống kê nhu cầu đề nghị lập hồ sơ giải quyết chế độ trên địa bàn toàn tỉnh, từ đó phân loại, xác định việc thiết lập hồ sơ giải quyết chế độ cho đối tượng NCCCM bị thất lạc giấy tờ; hướng dẫn các thủ tục, hồ sơ đủ điều kiện để được hưởng chế độ kịp thời, đảm bảo các đối tượng có tham gia hoạt động cách mạng được hưởng chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, không thể giải quyết cần bố trí cán bộ có năng lực trả lời cụ thể để các đối tượng hiểu, chấp nhận và thoả mãn với kết quả giải quyết.

c) Có giải pháp khắc phục kịp thời về hồ sơ quản lý liệt sĩ còn thiếu sót; xây dựng hệ thống dữ liệu các mộ đã quy tập để thân nhân có thể tra cứu thông tin dễ dàng hơn. Quan tâm đầu tư, bố trí kinh phí để xây mới, nâng cấp, sửa chữa, chăm sóc các công trình liệt sĩ, mộ liệt sĩ; sớm triển khai ghi bia tưởng niệm cho các liệt sĩ đã hy sinh trên địa bàn tỉnh.

d) Trang cấp phần mềm quản lý NCCCM đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh để thuận tiện trong việc tra cứu, kiểm tra và xác minh thông tin đối tượng được đầy đủ, công khai và thuận lợi hơn.

2. Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Với chức năng nhiệm vụ là cơ quan tham mưu chính trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM của tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, rà soát, đánh giá toàn diện các vấn đề tồn tại, vướng mắc, phát sinh liên quan đến chính sách ưu đãi đối với NCCCM; trên cơ sở đó, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế, hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết nhằm thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan chuyên môn có liên quan khẩn trương rà soát, triển khai điều chỉnh về thông tin không trùng khớp giữa hồ sơ NCCCM và căn cước công dân, thống nhất để đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng.

c) Tổ chức khảo sát, đánh giá lại hiệu quả của việc chi trả chế độ chính sách cho NCCCM qua dịch vụ hệ thống bưu điện trong thời gian qua; khảo sát lấy ý kiến về nhu cầu của đối tượng từ đó phân loại, xem xét, có phương án thực hiện phương thức chi trả chế độ theo hướng dẫn tại Nghị định số 131, Thông tư số 44 cho phù hợp với thực tế tại cơ sở và đảm bảo thực hiện đúng quy định về chi trả chế độ (bao gồm nhiệm vụ giám sát việc chi trả của tổ chức dịch vụ chi trả). Nghiên cứu sự phù hợp việc chi trả chế độ thông qua dịch vụ thẻ ATM như chỉ đạo chung đảm bảo phù hợp điều kiện cụ thể của tỉnh hiện nay (hệ thống máy rút tiền tự động không được bố trí đến cơ sở; khả năng đi lại của đối tượng sử dụng đặc thù, địa bàn, giao thông,...).

d) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố:

- Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện các hồ sơ gian lận, khai không đúng sự thật nhằm trục lợi chính sách; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện chi trả chế độ hàng tháng cho NCCCM.

- Thống nhất đề xuất phương án giải quyết dứt điểm các trường hợp hưởng chế độ ưu đãi sai quy định nay đã chết hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa truy thu được tiền chi sai.

- Rà soát, tổng hợp phân loại các trường hợp đang đề nghị lập hồ sơ công nhận hưởng các chế độ, chính sách; giải quyết kịp thời hoặc tham mưu đề xuất UBND tỉnh có giải pháp tháo gỡ đối với những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chế độ, chính sách cho NCCCM và thân nhân.

3. Chỉ đạo Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu sớm triển khai việc lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ NCCCM và thân nhân liệt sĩ về nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 102 Nghị định số 131.

4. Chỉ đạo Sở Tài Nguyên và Môi trường: Phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan họp bàn, đề xuất giải pháp tháo gỡ các nội dung liên quan đến việc giải quyết chế độ, chính sách cho NCCCM và thân nhân còn vướng mắc, khó thực hiện trong thời gian qua (công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hỗ trợ chuyển đổi mục đích sử dụng đất; bố trí, hỗ trợ xây dựng nhà ở; miễn giảm tiền sử dụng đất...).

5. Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh, Đoàn TNCSHCM tỉnh làm việc với các cơ quan có liên quan thuộc tỉnh Đắk Lắk để giải quyết, hoàn thiện các thủ tục hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong cho lực lượng TNXP tiền trạm Thái bình tham gia xây dựng kinh tế mới tại tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ, để kịp thời giải quyết, hỗ trợ các đối tượng trên được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

6. Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

a) Quan tâm bố trí ngân sách cấp huyện đối ứng để triển khai thực hiện công tác nghĩa trang liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn quản lý.

b) Củng cố, bố trí ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác NCCCM có đủ năng lực, trình độ, tâm huyết đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ tại cơ sở.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã:

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát việc chi trả chế độ, chính sách cho các đối tượng trên địa bàn theo đúng quy định tại Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính; quan tâm, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các đối tượng NCCCM và thân nhân; rà soát, đánh giá những phát sinh, khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết kịp thời, thấu đáo.

- Trong quá trình rà soát thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 102 Nghị định số 131; chính sách hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo đúng nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 131.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk giai đoạn 2020-2022 của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
 - TT HĐND tỉnh (b/c);
 - UBND tỉnh (kiến nghị, chỉ đạo xử lý);
 - UBMTTQVN tỉnh;
 - Các Ban HĐND tỉnh;
 - LĐ và Uỷ viên Ban VH-XH HĐND tỉnh;
 - LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Các Sở: LĐ - TB&XH; Xây dựng, TN&MT;
- Nội vụ;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
 - Đoàn TNCSHM tỉnh;
 - Các Hội: Cựu chiến binh tỉnh; Cựu TNXP tỉnh;
- Nạn nhân chất độc da cam tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
 - LĐ Phòng CTHĐND;
 - Website cơ quan;
 - Lưu: VT (L).

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Bùi Huy Thành